

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2022/HSST

Ngày: 06/7/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thương

2. Ông Nguyễn Đình Vụ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Đào Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 210/2022/HSST, ngày 19 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2022/QĐXXST - HS, ngày 23 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần BH** - sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn Trinh Thôn, xã HP, huyện HH, tỉnh Thanh Hoá. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Trần Bá Đua và bà Nguyễn Thị Hòe. Vợ: Lê Thị Hiền – sinh năm 1984. Bị cáo có 03, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012. Tiền sự: Không.

Tiền án (có 03 tiền án): Ngày 09/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/9/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 57 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp với 36 tháng tù tại bản án số: 52/2010/HSST ngày 09/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 07 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2017. Ngày 26/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2020 (*chưa được xóa án tích*).

Nhân thân: Ngày 11/8/2003, bị Chủ tịch UBND huyện HH ra Quyết

định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 10/6/2022, bị Công an thị xã Bỉm Sơn ra quyết định xử lý hành chính về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2021 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

2. Họ và tên: **Vũ QH** - sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn Gia Lương, xã TL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Vũ Quốc Huệ và bà Lê Thị Hoa. Vợ: Lê Thị Duyên – sinh năm 1991. Bị cáo có 03, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23/11/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/4/2022, bị Công an thành phố Thanh Hóa ra quyết định xử lý hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/3/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

3. Họ và tên: **Lê KH** - sinh năm 1986. Nơi ĐKKHKT: Thôn Phú Trung, xã HP, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Phú Thượng 1, xã HP, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Lê Khắc Hùng (đã chết) và bà Lê Thị Thìn. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/6/2022, bị Công an thị xã Bỉm Sơn ra quyết định xử lý hành chính về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2021 đến ngày 23/02/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

* Bị hại:

1. Anh Trần VL – sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ngõ 467, đường Ngọc Mai, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Trần VT – sinh năm 1984 (vắng mặt)

3. Chị Lê T.H – sinh năm 1988 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Phố Nhữ Xá 1, phường Long Anh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Nguyễn VA – sinh năm 1973 (có đơn xin xử vắng mặt)

5. Chị Đặng TH – sinh năm 1977 (có đơn xin xử vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn 5, xã Quang Trung, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trịnh VT – sinh năm 1985 (vắng mặt)

2. Anh Trịnh VL – sinh năm 1990 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn Hảo Bắc, xã Hoàng Quý, huyện HH, tỉnh

Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Vụ thứ nhất: Ngày 18/9/2021, Trần BH điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 36H1 – 3231 chở Vũ QH đi lên thành phố Thanh Hóa với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Xuân Hòa, trú tại phố Thịnh Hùng, phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 36B5 – 063.49 của anh Trần VL đang dừng ở dưới lòng đường, chìa khóa cắm sẵn trong ổ khóa. Hùng dừng xe lại bên đường để cảnh giới, Hùng đi lại lên xe nổ máy chạy đi. Anh Long phát hiện chạy ra nhưng Hùng tăng ga bỏ chạy về phòng trọ tại xã HP, huyện HH thay biển kiểm soát 36F5 – 129.21 rồi đưa xe cho Hùng đi dán lại tem để tránh bị phát hiện. Đến ngày 23/9/2021, Hùng điều khiển xe mô tô trên đến địa phận huyện Hà Trung thì bị Công an huyện Hà Trung tạm giữ xe do vi phạm luật giao thông đường bộ.

Ngày 29/9/2021, Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 36B5 – 063.49 có trị giá 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

* Vụ thứ 2: Ngày 21/9/2021, Trần BH điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 36H1 – 3231 chở Vũ QH mang theo 01 tuốc nơ vít đi lên thành phố Thanh Hóa với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà anh Trần VT, trú tại phố Nhữ Xá 1, phường Long Anh, thành phố Thanh Hóa phát hiện thấy nhà khóa cửa ngoài, Hùng và Hùng đi vòng ra phía sau nhà, trèo qua hàng rào, dùng tuốc nơ vít đục, phá cửa, đột nhập vào phòng ngủ tầng 1, dùng chăn kéo 01 kết sắt ra ngoài cửa, Hùng dùng tuốc nơ vít, Hùng dùng dao lấy trong nhà cây phá kết sắt, phát hiện bên trong chỉ có 01 con lợn bằng sứ, Hùng đập vỡ con lợn sứ lấy được 500.000đ. Cả hai tiếp tục lục soát tìm tài sản trong nhà, lấy 06 bao thuốc lá Thăng Long, 01 đôi dép tông rồi tẩu thoát ra ngoài.

Ngày 04/01/2022, Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa kết luận đối với tài sản trộm cắp có tổng giá trị 605.000đ (*Sáu trăm lẻ năm nghìn đồng*). Đối với tài sản bị cố ý làm hư hỏng có tổng giá trị 4.708.000đ (*Bốn triệu, bảy trăm lẻ tám nghìn đồng*).

* Vụ thứ 3: Ngày 24/11/2021, Lê KH điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 20B1 – 021.44 chở Trần BH mang theo 01 tuốc nơ vít đi ra thị xã Bỉm Sơn với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà chị Đặng TH, trú tại thôn 5, xã Quang Trung, thị xã Bỉm Sơn phát hiện thấy nhà khóa cửa ngoài, Hùng và Hải đi vòng ra phía sau nhà, dùng tuốc nơ vít phá cửa, đột nhập vào phòng ngủ tầng 1, dùng chăn kéo 01 kết sắt ra giữa phòng, Hùng dùng tuốc nơ vít, Hải dùng

dao lấy trong nhà cây phá kết sắt, nhưng bên trong không có tài sản gì. Cả hai tiếp tục lục soát tìm tài sản trong nhà, thấy trong túi áo của anh Nguyễn VA (chồng chị Hà) có 01 ví da, bên trong có 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*), Hải lấy toàn bộ số tiền rồi để ví lại. Phát hiện 01 con lợn nhựa, Hải rạch ra lấy được số tiền 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*). Sau đó cả hai tẩu thoát ra ngoài, chia nhau số tiền trộm cắp tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 03/12/2021, Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Bim Sơn kết luận đối với tài sản bị cố ý làm hư hỏng là chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt – Nhật có giá trị 1.350.000đ (*Một triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Như vậy, bị cáo Trần BH thực hiện trộm cắp tài sản 03 vụ, tổng giá trị tài sản là 28.355.000đ (*Hai mươi tám triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*) và Cố ý làm hư hỏng tài sản trị giá 4.708.000đ (*Bốn triệu, bảy trăm lẻ tám nghìn đồng*). Bị cáo Vũ QH thực hiện trộm cắp tài sản 01 vụ, giá trị tài sản là 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) và Cố ý làm hư hỏng tài sản trị giá 4.708.000đ (*Bốn triệu, bảy trăm lẻ tám nghìn đồng*). Bị cáo Lê KH thực hiện trộm cắp tài sản 01 vụ, giá trị tài sản 2.750.000đ (*Hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) .

* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại cho Lê KH 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung GalaxyA30 và 01 chiếc áo khoác; trả cho Trần BH 02 chiếc áo khoác, vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn đã trả lại số tiền 1.500.000đ (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*) thu giữ của Trần BH lấy trộm được của gia đình chị Đặng TH, trú tại thôn 5, xã Quang Trung, thị xã Bim Sơn cho chị Đặng TH.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 36H1 - 3231 của Trần BH sau khi sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản Hùng đã bán chiếc xe cho anh Trịnh VL, trú tại thôn Hảo Bắc, xã Hoàng Quý, huyện HH. Anh Long đi được một thời gian thì bán cho người đàn ông mua phết liệu không rõ lai lịch, nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 36B5 – 063.49 mà Trần BH và Vũ QH lấy trộm vào ngày 18/9/2021 tại phố Thịnh Hùng, phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa, thuộc sở hữu hợp pháp của anh Trần VL, nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại chiếc xe trên cho anh Trần VL.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 20B1 – 021.44 Trần BH sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Trịnh VT, trú tại thôn Hảo Bắc, xã Hoàng Quý, huyện HH. Anh Tuấn không biết Hùng mượn đi để trộm cắp tài sản, nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại chiếc xe trên cho anh Trịnh VT.

Đối với biển kiểm soát 36F5 - 129.21 mà Vũ QH sử dụng để lắp vào xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 36B5 – 063.49 trộm cắp của anh Trần VL, tại phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa, chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với 01 đôi dép tông màu xanh và 01 chiếc tuốc nơ vít dùng để cạy phá cửa, kết sắt nhà anh Trần VT, tại phường Long Anh, thành phố Thanh Hóa các bị cáo đã ném dọc đường, Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Đối với 01 chiếc tuốc nơ vít là công cụ dùng để cạy phá cửa, kết sắt nhà chị Đặng TH, trú tại thôn 5, xã Quang Trung, thị xã Bỉm Sơn, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa chờ xử lý.

Các bị hại anh Trần VL và anh Trần VT không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

Bị hại Đặng TH, Nguyễn VA yêu cầu các bị cáo Trần BH và Lê KH phải bồi thường giá trị tài sản bị mất trộm và làm hư hỏng chưa khắc phục tương đương với số tiền 15.280.000đ (*Mười lăm triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng*). Tuy nhiên, chị Hà không cung cấp được tài liệu thể hiện nguồn gốc tài sản bị mất. Các bị cáo Trần BH và Lê KH không thừa nhận lấy số tài sản như chị Hà đã kê khai.

Tại bản Cáo trạng số: 161/CTr-VKS ngày 17/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trần BH về 02 tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và theo điểm g khoản 2 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Vũ QH về 02 tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lê KH về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần BH, Vũ QH phạm 02 tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Bị cáo Lê KH phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 178; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần BH từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội là từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ QH từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội là từ 27 đến 36 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê KH từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 05/7/2022 chị Đặng TH và anh Nguyễn VA có đơn đề nghị rút yêu cầu các bị cáo bồi thường phần tài sản không xác định được. Cho nên, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Buộc các bị cáo Trần BH và Lê KH phải bồi thường cho gia đình chị Đặng TH, anh Nguyễn VA tài sản bị làm hư hỏng số tiền 1.350.000 đồng (mỗi bị cáo 675.000 đồng). Bị cáo Lê KH phải bồi thường số tiền trộm cắp xác định được còn lại 1.250.000 đồng. Tổng cộng 2.600.000 đồng.

Anh Trần VL và anh Trần VT không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tuốc nơ vít là công cụ các bị cáo dùng để cạy phá cửa, kết sắt, hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Đề nghị truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng các bị cáo Trần BH, Vũ QH trộm cắp tại nhà anh Trần VT, trú tại phố Nhữ Xá 1, phường Long Anh, thành phố Thanh Hóa, mà anh Thái không yêu cầu bồi thường (bị cáo Hùng 250.000 đồng, bị cáo Hưng 250.000 đồng).

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo Trần BH, Vũ QH, Lê KH đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, loại tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt, làm hư hỏng và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Với bản chất lười lao động nhưng lại muốn hưởng thụ. Trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2021, Trần BH thực hiện trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thanh Hóa và thị xã Bỉm Sơn 03 vụ, tổng giá trị tài sản là 28.355.000đ (*Hai mươi tám triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*) và Cố ý làm hư hỏng tài sản trị giá 4.708.000đ (*Bốn triệu, bảy trăm lẻ tám nghìn đồng*). Vũ QH thực hiện trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thanh Hóa 01 vụ, giá trị tài sản là 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) và Cố ý làm hư hỏng tài sản trị giá 4.708.000đ (*Bốn triệu, bảy trăm lẻ tám nghìn đồng*). Lê KH thực hiện trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn 01 vụ, giá trị tài sản 2.750.000đ (*Hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Trần BH về 02 tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và theo điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”. Truy tố bị cáo Vũ QH về 02 tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lê KH về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, khi có điều kiện là các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo thực hiện hành vi một cách liêu lĩnh, táo bạo, bất chấp giữa ban ngày. Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh chung, gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bức xúc cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án với vai trò là đồng phạm giản đơn. Trần BH là người có vị trí đứng đầu vụ án, bởi Hùng là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện và tham gia cả 03 vụ trộm cắp tài sản. Cho nên, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hùng phải ở mức cao hơn, rồi đến bị cáo Vũ QH tham gia 02 vụ và cuối cùng là bị cáo Lê KH.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trần BH là người đã có 03 tiền án. Ngày 09/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/9/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 57 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp với 36 tháng tù tại bản án số: 52/2010/HSST ngày 09/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 07 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2017. Ngày 26/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2020 (*chưa được xóa án tích*).

Nhân thân: Năm 2003, bị Chủ tịch UBND huyện HH áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 10/6/2022 bị Công an thị xã Bim Sơn ra quyết định xử lý hành chính về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt, mà nay tiếp tục phạm tội, nên cần được xem xét.

Bị cáo Vũ QH có nhân thân: Ngày 23/11/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/4/2022, bị Công an thành phố Thanh Hóa ra quyết định xử lý hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện cho mình, mà nay tiếp tục phạm tội, nên cần được xem xét.

Bị cáo Lê KH là người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, ngày 10/6/2022 bị Công an thị xã Bim Sơn ra quyết định xử lý hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản, nên cũng cần được xem xét.

Các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Cho nên, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê KH được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Bị cáo Trần BH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đó là “Phạm tội 02 lần trở lên”. Các bị cáo Vũ QH, Lê KH không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Trần BH, Vũ QH, Lê KH ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần VL và anh Trần VT không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với tài sản gia đình chị Đặng TH, anh Nguyễn VA yêu cầu các bị cáo Trần BH và Lê KH phải bồi thường giá trị tài sản bị mất trộm và làm hư hỏng chưa khắc phục tương đương với số tiền 15.280.000đ (*Mười lăm triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng*). Tuy nhiên, quá trình điều tra các bị cáo Trần BH và Lê KH không thừa nhận lấy số tài sản như chị Hà, anh An đã kê khai. Chị Hà, anh An cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện nguồn gốc những tài sản bị mất. Ngày 05/7/2022, chị Hà, anh An đã rút yêu cầu bồi thường số tài sản không có căn cứ trên. Cho nên, Hội đồng xét xử chỉ xem xét số tài sản trộm cắp đã xác định được còn lại 1.250.000 đồng (buộc bị cáo Lê KH phải bồi thường vì đã được hưởng số tiền này) và tài sản là chiếc kết sắt bị làm hư hỏng 1.350.000 đồng (buộc các bị cáo Trần BH và Lê KH phải liên đới bồi thường). Tổng cộng 2.600.000đ (*Hai triệu sáu trăm nghìn đồng*) là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Khi quyết định hình phạt, xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 178 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tuốc nơ vít là công cụ các bị cáo dùng để cạy phá cửa, kết sắt không còn giá trị sử dụng, hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng các bị cáo Trần BH, Vũ QH trộm cắp tại nhà anh Trần VT, trú tại phố Nhữ Xá 1, phường Long Anh, thành phố Thanh Hóa, mà anh Thái không yêu cầu bồi thường (bị cáo Hùng 250.000 đồng, bị cáo Hưng 250.000 đồng).

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 178; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Trần BH.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Vũ QH.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 48; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Lê KH.

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Các bị cáo Trần BH, Vũ QH phạm 02 tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Bị cáo Lê KH phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Xử phạt:

1. Bị cáo Trần BH 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 30 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2021.

2. Bị cáo Vũ QH 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội là 27 (hai bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2022.

3. Bị cáo Lê KH 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2021 đến ngày 23/02/2022.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Trần BH và Lê KH phải bồi thường cho gia đình chị Đặng TH, anh Nguyễn VA tài sản bị làm hư hỏng số tiền 1.350.000 đồng, mỗi bị cáo 675.000đ (*Sáu trăm bảy lăm nghìn đồng*). Bị cáo Lê KH phải bồi thường số tiền trộm cắp 1.250.000đ (*Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng cộng 2.600.000đ (*Hai triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành không thi hành, thì hàng tháng người phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tuốc nơ vít, theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 142/2022/THA, hồi 15 giờ 35 phút ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) của các bị cáo Trần BH, Vũ QH, mỗi bị cáo 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

* Về án phí: Buộc bị cáo Trần BH, Vũ QH, Lê KH mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần BH, Lê KH mỗi bị cáo phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP.Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP.Thanh Hóa;
- Bị cáo, Bị hại, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng